Vietnam Tariff Intelligence

Détail du SH 9849.33

Code SH	9849.33
Description	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Dây điện, cáp điện (kể cả cáp đồng trục) có cách điện (kể cả loại đã tráng men cách điện hoặc mạ lớp cách điện) và dây dẫn có cách điện khác, đã hoặc chưa gắn với đầu nối; cáp sợi quang, làm bằng các bó sợi đơn có vỏ bọc riêng biệt từng sợi, có hoặc không gắn với dây dẫn điện hoặc gắn với đầu nối:
Unité	
Généré le	05/11/2026 13:02:41
Version des données	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Statut de vérification	Données tarifaires vérifiées par rapport au fichier source ; conseils/correspondances indicatifs ; éligibilité ALE non vérifiée.
Lien	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984933/

4 lignes tarifaires sous 9849.33

Code SH	Description	Unité	Droit d'importation ordinaire	MFN	VAT
9849.33.10	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - - Bộ dây điện cho xe có động cơ: / - - - - Cách điện bằng cao su hoặc plastic: / - - - - - Loại dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04		0%	0%	Aucune donnée
9849.33.20	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - - Bộ dây điện cho xe có động cơ: / - - - - Loại khác: / - - - - - Loại dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04		0%	0%	Aucune donnée
9849.33.30	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - Dây dẫn điện khác, dùng cho điện áp không quá 1.000 V: / - - - Đã lắp với đầu nối điện: / - - - - Cáp ắc quy: / - - - - - Cách điện bằng cao su hoặc plastic: / - - - - - - Cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04		0%	0%	Aucune donnée
9849.33.40	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - Dây dẫn điện khác, dùng cho điện áp không quá 1.000 V: / - - - Đã lắp với đầu nối điện: / - - - - Cáp ắc quy: / - - - - - Loại khác: / - - - - - - Cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04		0%	0%	Aucune donnée

Ce rapport est fourni à titre indicatif ; il est généré à partir des données tarifaires source et des règles de conseil. Il ne constitue pas une décision douanière et ne confirme ni le classement SH, ni l'éligibilité à un ALE, ni la validité juridique. L'utilisateur doit vérifier au regard de la législation en vigueur.